

Bản án số: 34/2023/HNGĐ -ST

Ngày 30/11/2023

"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Dục

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Chiến

Bà Nguyễn Thị Kim Huyền

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ái - Thư ký TAND huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện VKSND huyện An Thi tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tú - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Thi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2023/TLST - HNGĐ ngày 13/10/2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXX- HNGĐ ngày 13/11/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn : Bà Vũ Thị B, sinh năm 1962

- Bị đơn : Ông Tạ Duy Tr, sinh năm 1948

Đều trú tại: PH, BS, An Thi, Hưng Yên

Bà B, ông Tr vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2023 và lời khai của bà B trình bày: Bà và ông Tr tự tìm hiểu nhau, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc Sơn vào năm 2004. Sau khi cưới, bà về ngay gia đình ông Tr chung sống, ông bà có thời gian chung sống hòa thuận, vài năm trước ông Tr bị bệnh, đến khi sức khỏe ổn định, bà muốn đi làm nhưng ông Tr không cho đi, bà vẫn cố tình đi vì vậy vợ chồng mâu thuẫn, bà làm ở Hà Nội thỉnh thoảng mới về, tình cảm ngày một lạnh nhạt nên bà xin ly hôn ông Tr.

Về con chung và tài sản chung: Không có.

Ông Tr trình bày: Ông và bà B quen biết nhau do có người giới thiệu, ông bà nương tựa vào nhau để chăm sóc nhau lúc tuổi già nên quyết định tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc Sơn vào năm 2004. Sau khi kết hôn bà B về ngay gia đình ông chung sống, ông bà có thời gian chung sống hạnh phúc. Vài năm trước, ông bị bệnh, bà B chăm sóc ông đến khi sức khỏe ổn định, bà B nói muốn lên Hà Nội làm giúp việc nhưng ông không đồng ý, bà B vẫn kiên quyết đi làm nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà B làm ở Hà Nội thỉnh thoảng có về, đến nay giữa ông và bà B không còn chung sống với nhau nhưng bà B xin ly hôn ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Không có.

Anh Tạ Văn Lồng (con trai của ông Tr) trình bày: Ông Tr kết hôn với bà B sau khi mẹ tôi chết một thời gian, thời điểm đó tôi 13 tuổi, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc Sơn. Sau khi thành vợ chồng, ông bà chung sống với nhau có thời gian hạnh phúc, mặc dù không có con chung. Khoảng vài năm trước ông Tr bị tai biến nhẹ, bà B vẫn chăm sóc ông, đến khi sức khỏe ông Tr ổn định thì bà B có nói là đi giúp việc trên Hà Nội, ông Tr không đồng ý, hai bên mâu thuẫn, anh có tham gia nhưng bà B vẫn kiên quyết lên Hà Nội làm, thời gian đầu còn thường xuyên về, khoảng 03 năm trở lại đây thỉnh thoảng mới về, đến nay bà B xin ly hôn ông Tr thì ông bà không có ràng buộc gì, mỗi người lại sống một nơi nên duy trì hôn nhân không còn ý nghĩa nên đề nghị giải quyết theo quy định để ông bà ổn định lại cuộc sống.

Về con chung và tài sản chung: Không có

Tại biên bản xác minh với UBND xã Bắc Sơn: bà B, ông Tr là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc Sơn vào ngày 07/01/2004. Sau khi kết hôn bà B, ông Tr chung sống với nhau tại PH, BS. Quá trình bà B, ông Tr chung sống có mâu thuẫn hay không UBND xã không nắm được.

Về con chung và tài sản chung: Không có

Tại phiên tòa ngày 30/11/2023: Bà B, ông Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 238 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

*** Ý kiến và quan điểm của đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa:**

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Nguyên đơn, người làm chứng: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 78 BLTTDS.

- Bị đơn: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vắng mặt không có lý do vi phạm khoản 15, 16 Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

+ Về đường lối giải quyết:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 BLTTDS; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vũ Thị B. Xử cho bà B được ly hôn ông Tr

- Về con chung: Không có

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Bà B được miễn tiền án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà B, ông Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên vào ngày 07/1/2004. Do đó quan hệ hôn nhân giữa bà B, ông Tr là hợp pháp. Nay bà B có đơn xin ly hôn sẽ được áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết theo thủ tục chung. Ông Tr hiện đang sinh sống tại PH, BS, Ân Thi nên việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Xét mâu thuẫn vợ chồng: Bà B, ông Trêu xác định vài năm trước ông Tr bị bệnh, sau khi ổn định thì bà B muốn đi Hà Nội làm nhưng ông Tr không đồng ý, bà B vẫn kiên quyết đi, vì vậy vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, dẫn đến xô sát cãi nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt và một phần giữa vợ chồng không có con chung, không có gì ràng buộc trách nhiệm của hai bên, nên bà B đi làm xa nhà, thỉnh thoảng mới về thăm ông Tr. Bà B và ông Tr đã sống ly thân nhau khoảng ba năm nay không ai quan tâm đến ai. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ ông Tr đến trụ sở Tòa án để tiến hành phân tích hòa giải để ông bà về đoàn tụ nhưng ông Tr đều vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Bà B xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà B kiên quyết xin ly hôn, ông Tr không đồng ý ly hôn, nhưng không đưa ra được biện pháp nào cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy cả bà B và ông Tr không còn thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng, nên có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà B và ông Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà B là phù hợp với pháp luật và thực tế vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà B, ông Tr không có con chung

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Bà B, ông Tr không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà B là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điều 1 khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí ly hôn cho bà B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 điều 227, Khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- 1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Vũ Thị B được ly hôn ông Tạ Duy Tr
- 2- Về con chung: Bà B, ông Tr không có con chung
- 3- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết
- 4 - Về án phí : Bà B được miễn án phí ly hôn.
- 5- Quyền kháng cáo: Bà B, ông Tr có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT;
- VKSND + THADS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Bắc Sơn, Ân Thi, Hưng Yên;
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Dục

